

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Báo cáo theo hướng dẫn tại Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Của:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIÊN LÊN

Năm báo cáo 2015

I. Thông tin chung.**1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: Công Ty Cổ phần Tập Đoàn Thép Tiên Lên
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600512830
- Vốn điều lệ: 846.455.640.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 840.467.167.382 đồng
- Địa chỉ: G4A, Khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: (061) 3823187
- Số fax: (061) 3829043
- Website: www: tienlengroup.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): TLH
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ✓ Khởi đầu từ năm 1988 đến năm 1991, tiền thân là một cửa hàng vật liệu xây dựng đến năm 1993 được chuyển đổi thành doanh nghiệp tư nhân Tiên Lên, với ngành nghề kinh doanh chính là buôn bán vật liệu xây dựng, trong đó, sản phẩm chủ yếu là các sản phẩm về sắt thép. Sau 10 năm hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân Tiên Lên, Công ty đã chuyển đổi lần thứ nhất thành Công ty TNHH Tiên Lên ngày 22/11/2001 với mức vốn điều lệ ban đầu chỉ là: 15.000.000.000 đồng.
 - ✓ Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty TNHH, lĩnh vực hoạt động của Tiên Lên được mở rộng, doanh thu và lợi nhuận tăng nhanh vượt bậc trong giai đoạn năm 2006 đến năm 2008. Đến cuối năm 2008, Tiên Lên đã tăng vốn lên 226 tỷ đồng với doanh thu trên 1.000 tỷ đồng mỗi năm. Cũng tại thời điểm này, Công ty đã tiến hành mua lại phần lớn vốn góp, sáp nhập 02 Công ty sản xuất và gia công thép hình khác là Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Phúc và Công ty TNHH Thép Tây Nguyên thành công ty con của Tiên Lên với mức chi phối trên 95%, giúp cho Tiên Lên trở thành một trong những doanh nghiệp đi đầu cả nước trong việc sản xuất và kinh doanh thép hình U, I, V các loại.
 - ✓ Do nhu cầu mở rộng sản xuất, tạo đà phát triển ngày một vững mạnh và khẳng định thương hiệu trên thương trường, vào ngày 18/8/2009 Công ty đã quyết định chuyển đổi từ Công ty TNHH Tiên Lên thành Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thép Tiên Lên.
 - ✓ Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiên Lên bắt đầu đi vào hoạt động kể từ ngày 01/10/2009 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600512830 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24 tháng 05 năm 2013 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp;

Trụ sở công ty đặt tại: G4A, Khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- ✓ Niêm yết: trên sàn HOSE ngày 16 tháng 03 năm 2010.
- ✓ Công ty hoạt động ổn định đến nay.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh:

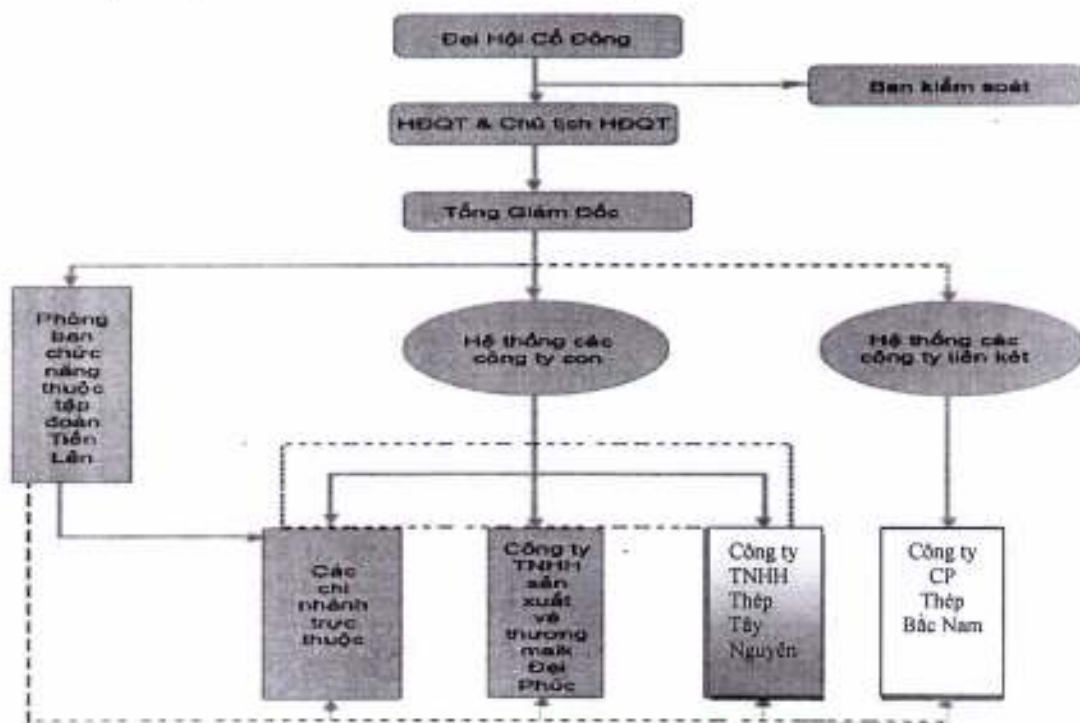
- ✓ Sản xuất, Gia công cắt cán kéo kim loại (chiếm 10% doanh thu)
- ✓ Mua bán, đại lý vật liệu xây dựng, sắt, thép (chiếm 90% doanh thu).
- ✓ Mua bán nhôm, đồng nguyên liệu, ống nước, thiết bị cấp nước trong nhà, thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế, máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp và phụ tùng thay thế. Môi giới thương mại. Bốc xếp hàng hóa. Vận tải hàng hóa đường bộ. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi. San lấp mặt bằng. Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng. Gia công cơ khí, Sửa chữa máy nông nghiệp (không gia công, sửa chữa tại trụ sở). Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Và các ngành nghề khác theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Địa bàn kinh doanh:

- ✓ Khu vực miền Đông nam bộ (chiếm trên 15% doanh thu)
- ✓ Khu vực miền Tây nam bộ (chiếm trên 20% doanh thu)
- ✓ Khu vực thành phố Hồ Chí Minh (chiếm trên 35% doanh thu)
- ✓ Khu vực miền Trung (chiếm trên 10% doanh thu)
- ✓ Xuất khẩu sang các nước Asian .
- ✓ Hoạt động kinh doanh của Công ty trải rộng khắp cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

(1) Công ty TNHH Thép Tây Nguyên:

- ❖ Địa chỉ: Lô 12 lô 14, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh.
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301962730 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/08/1999
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sắt thép xây dựng và thép ống. Xây dựng công nghiệp và dân dụng. Mua bán sắt thép, thiết bị, phụ tùng, vật tư, máy móc, kim khí điện máy, thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, hương liệu, công nghệ phẩm. Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Cho thuê kho bãi và nhà xưởng./.
- ❖ Vốn điều lệ đến 31/12/2015 là 161 tỷ đồng trong đó tập đoàn Tiến Lên góp 156,73 tỷ chiếm 97,35%.

(2) Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Phúc:

- ❖ Địa chỉ: Lô số 8, đường Song Hành, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4102007542 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/11/2001.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và gia công cơ khí, cắt, cán kéo kim loại, sắt xây dựng. Chế tạo máy công nghiệp. Mua bán sắt thép; thiết bị, máy công nghiệp, máy ô tô. Cho thuê kho bãi. Chế tạo, lắp đặt, mua bán thiết bị nâng hạ. Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường.
- ❖ Vốn điều lệ đến 31/12/2015 là 120 tỷ đồng trong đó tập đoàn Tiến Lên góp 115 tỷ chiếm 95,83%/Vốn điều lệ.

(3) Công ty TNHH MTV Thép Phúc Tiến.

- ❖ Địa chỉ: Lô số 3 - 9A, Cụm tiểu thủ công nghiệp Hai Bà Trưng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101008460 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/05/2013.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sắt thép, buôn bán sắt thép, nhôm đồng nguyên liệu, gia công cơ khí, cắt, cán kéo kim loại, sắt xây dựng. Chế tạo máy công nghiệp. Mua bán sắt thép; thiết bị, máy công nghiệp, máy ô tô. Cho thuê kho bãi. Chế tạo, lắp đặt, mua bán thiết bị nâng hạ. Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường.
- ❖ Vốn điều lệ đến 31/12/2015 là 240 tỷ đồng trong đó tập đoàn Tiên Lên góp 240 tỷ đồng chiếm 100%/Vốn điều lệ.

Các Công ty con sở hữu gián tiếp của Công ty được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2015:

(3.1) Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên.

- ❖ Địa chỉ: Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900218760 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 06/11/2013.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: Buôn bán vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng và ngành nước, nguyên vật liệu nhựa và sản xuất các sản phẩm nhựa phục vụ xây dựng, sản xuất và tiêu dùng; Sản xuất tấm lợp kim loại; Sản xuất cấu kiện thép hình, khung nhà tiền chế; Xây dựng và lắp đặt các công trình công nghiệp, nông nghiệp, dân dụng và giao thông thủy lợi; Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi; Gia công cơ khí, chế tạo máy công nghiệp, sản xuất ống thép, kinh doanh kim loại.
- ❖ Vốn điều lệ đến 31/12/2015 là 80 tỷ đồng trong đó Công ty TNHH MTV Thép Phúc Tiến 80 tỷ đồng chiếm 100%/Vốn điều lệ.

(3.2) Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng.

- ❖ Địa chỉ: Thôn Bắc Hà, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng, Việt Nam.
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0202007301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 03/03/2009.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các loại ống thép, ống inox, sản xuất các sản phẩm từ thép, Buôn bán vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng và ngành nước, nguyên vật liệu nhựa và sản xuất các sản phẩm nhựa phục vụ xây dựng, sản xuất và tiêu dùng; Sản xuất tấm lợp kim loại; Sản xuất cấu kiện thép hình, khung nhà tiền chế; Xây dựng và lắp đặt các công trình công nghiệp, nông nghiệp, dân dụng và giao thông thủy lợi; Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi; Gia công cơ khí, chế tạo máy công nghiệp, sản xuất ống thép, kinh doanh kim loại; Tư vấn. Môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.
- ❖ Vốn điều lệ đến 31/12/2015 là 37 tỷ đồng trong đó Công ty TNHH MTV Thép Phúc Tiến 27 tỷ đồng chiếm 72%/Vốn điều lệ.

(4) Công ty Cổ phần thép Bắc Nam:

- ❖ Địa chỉ: Khu công nghiệp Tam Phước, Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai.

- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600479277 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 12/10/2000;
- ❖ Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất, mua bán các loại sắt, thép. Vận tải hàng hóa đường bộ. Kinh doanh kho bãi, dịch vụ bốc xếp. Xây dựng công trình, hạng mục công trình, chuẩn bị mặt bằng. Sửa chữa, chế tạo máy công nghiệp. Bổ sung : Mua bán ô tô phụ tùng ô tô. Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở). Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Kinh doanh khu thương mại - dịch vụ, khu du lịch sinh thái (không kinh doanh tại trụ sở). Đầu tư kinh doanh cầu cảng, bến bãi. Trồng và khai thác rừng trồng. Mua bán, chế biến gỗ (không chế biến tại trụ sở). Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa./.
- ❖ Vốn điều lệ đến 31/12/2015 là 360 tỷ đồng trong đó tập đoàn Tiến Lên góp 172,80 tỷ chiếm 48,00%/Vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
 - ✓ Là Công ty hàng đầu trong nước về cung ứng các mặt hàng thép công nghiệp như thép cuộn, thép tấm và thép hình; Cơ sở sản phẩm hiện tại như các sản phẩm thép tiêu chuẩn thông dụng như CT3, SS400, Q235, Q354.
 - ✓ Đẩy mạnh khai thác hoạt động gia công cắt cán kéo kim loại phần đầu sau năm 2016, Công ty chiếm trên 20% thị phần cắt cán kéo kim loại tại khu vực phía Nam.
 - ✓ Sau năm 2016 hoạt động Sản xuất và cán nóng trực tiếp các sản phẩm thay thế 35% trên tỷ trọng hàng nhập khẩu, với chất lượng đăng ký theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - ✓ Với phương châm hoạt động hiệu quả, uy tín chất lượng là hàng đầu, năm 2008 toàn hệ thống Công ty đã đón nhận danh hiệu Top 500 Doanh nghiệp lớn tại Việt Nam do báo điện tử Vietnamnet phối hợp cùng Công ty Vietnam Report và Trường ĐH Kinh doanh Harvard (Hoa Kỳ) tổ chức xếp hạng. Ngoài ra, cùng thời gian trên, tổ chức JAS-ANZ của Úc và Newzealand cũng đã cấp chứng nhận Quacert, ISO 9001 – 2008 cho hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.
 - ✓ Chính những yếu tố đó đã tạo nên thế mạnh và lợi thế cạnh tranh của Công ty trên thị trường, tự tin để thực hiện các mục tiêu chiến lược trong các giai đoạn tiếp theo.
 - ✓ Bên cạnh đó, Tiến Lên có được một nội lực vững mạnh, đó là sự trung thực, sự nhiệt huyết, sự đồng tâm hiệp lực của toàn thể cán bộ công nhân viên. Các cán bộ của Công ty luôn làm việc, phấn đấu hết sức mình vì sự tồn tại và phát triển của Tập đoàn. Các cán bộ công nhân viên của Tiến Lên còn được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, nắm vững kỹ thuật nên Công ty có đầy đủ nội lực để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - ✓ Công nghệ hiện đại là một yếu tố quan trọng góp phần sự thành công của Tập đoàn Tiến Lên. Các dây chuyền sản xuất của Tiến Lên đều được thiết kế và lắp đặt theo công nghệ tiên tiến nhất của các nước phát triển trên thế giới. Tiến Lên luôn an tâm về chất lượng cũng như số lượng sản phẩm, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của thị trường và cung ứng kịp thời các đơn đặt hàng với số lượng lớn.

- ✓ Với sức mạnh về tiềm lực tài chính tự có, cùng với việc các Định chế tài chính sẵn sàng tài trợ ưu đãi cho Tiến Lên số vốn lớn trong thời gian dài, Tiến Lên có thể chủ động trong việc dự trữ nguyên vật liệu, để phòng biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào, đầu tư trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu sản xuất sản phẩm với chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- ✓ Tiến Lên áp dụng hệ thống thông tin theo dõi chặt chẽ trong hoạt động quản lý giá thành sản xuất, hàng hoá tồn kho và xuất bán. Do đó, Công ty có đầy đủ kết quả hoạt động của từng chi nhánh và toàn bộ hệ thống Công ty theo từng ngày như doanh thu, lợi nhuận, công nợ, chi phí, giúp Ban lãnh đạo Tập đoàn có những quyết định chính xác và kịp thời trong điều hành kinh doanh hàng ngày.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - ✓ Tạo công ăn việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp cho xã hội, tạo môi trường lành mạnh cho người lao động phấn đấu hoàn thiện và phát triển.
 - ✓ Đảm bảo và cam kết về chất lượng của tất cả các sản phẩm do doanh nghiệp cung cấp.

5. Các rủi ro.

- Công ty chịu rủi ro về sự biến động giá đột ngột do thay đổi chính sách của một trong các nước có nguồn cung thép trên thị trường thế giới, nó bao gồm thay đổi về chính sách tiền tệ, thay đổi về sắc thuế...
- Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2015 là năm mà tình hình kinh tế trong Nước và Thế giới còn nhiều khó khăn, giá nhiên liệu, nguyên liệu không ổn định, nhu cầu vật liệu suy giảm tại một số quốc gia, các chính sách tiền tệ và thuế của nhiều quốc gia tác động không lường trước được đến thị trường vật liệu xây dựng, những khó khăn trên ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kết quả đạt được về quy mô và cơ cấu tài sản.

Đvt. Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	% Tăng/(giảm)
TỔNG TÀI SẢN	2.162.608	1.811.857	(16,22%)
Tài sản ngắn hạn	1.568.364	1.209.757	(22,87%)
Tài sản dài hạn	594.244	602.100	1,32%
TỔNG NGUỒN VỐN	2.162.608	1.811.857	(16,22%)
Nợ phải trả	1.058.205	971.390	(8,20%)

Vốn chủ sở hữu	1.104.403	840.467	(22,66%)
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	17.631	12.722	(27,84%)

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán.

- Kết quả đạt được về hoạt động kinh doanh.

Đvt. Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	% Tăng/(giảm)
Doanh thu thuần	3.724.960	3.590.268	(3,59%)
Giá vốn hàng bán	3.519.547	3.606.782	2,48%
Lợi nhuận gộp	205.413	(16.514)	(108,04%)
Doanh thu hoạt động tài chính	13.671	7.251	(46,96%)
Chi phí hoạt động tài chính	63.182	77.080	22,00%
Chi phí bán hàng	38.096	37.889	(0,54%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.854	44.360	23,72%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động	88.459	(176.919)	(315,88%)
Thu nhập khác	14.662	14.694	0,22%
Chi phí khác	4.635	8.825	90,40%
Lợi nhuận khác	10.026	5.868	(41,47%)
Lãi lỗ trong công ty liên kết	6.508	(8.326)	(227,93%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	98.486	(171.051)	(273,68%)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.530	0	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-207	2.008	(1.070,05%)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.	74.164	(173.059)	(333,35%)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	74.084	(169.347)	(328,59%)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	897	(2.018)	(314,23%)

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán.

2. Tổ chức và nhân sự.

- Cơ cấu tổ chức và Nhân sự của Công ty gồm có Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, 06 Phòng/Ban nghiệp vụ công ty mẹ, Giám đốc và ban điều hành các Công ty con.

Ban Điều hành:

- Có Tổng Giám đốc do HĐQT cử và các Phó Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổng Giám đốc và theo Điều lệ Công ty.
 - ❖ Các Phòng/Ban nghiệp vụ:
 - Phòng Hành chính – Nhân sự
 - Phòng Kế toán
 - Phòng Kinh doanh
 - Phòng Đầu tư
 - Phòng Xuất nhập khẩu
 - Phòng pháp chế và kiểm toán nội bộ
 - ❖ Giám đốc và Ban điều hành các Công ty con.
- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:
 - (1) Bà Phạm Thị Hồng - Tổng Giám đốc Công ty:
 - i. Sinh năm: 1968
 - ii. Trình độ văn hóa : 12/12
 - iii. Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
 - iv. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 11,32 %
 - (2) Ông Nguyễn Văn Quang - Phó Tổng Giám đốc Công ty:
 - i. Sinh năm: 1961
 - ii. Trình độ văn hóa : 12/12
 - iii. Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
 - iv. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 9,42 %
 - (3) Ông Dương Quang Bình - Phó Tổng Giám đốc Công ty:
 - i. Sinh năm: 1964
 - ii. Trình độ văn hóa : 12/12
 - iii. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân luật
 - iv. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 0,03 %
 - (4) Bà Đào Thị Kim Loan – Kế toán trưởng Công ty:
 - i. Sinh năm: 1977
 - ii. Trình độ văn hóa : 12/12
 - iii. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - iv. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 0.07 %
- Thay đổi Ban tổng giám đốc điều hành trong năm:
(Không)
- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:
 - ❖ Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc: 2.097.331.214 đồng/năm 2015, chiếm 6,2% tổng quỹ tiền lương của toàn công ty.
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:
 - ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên đến thời điểm 31/12/2015: 440 người.
 - ❖ Chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước hiện hành như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**a) Các khoản đầu tư lớn:**

- Dự án khu dân cư thương mại An Phước 8,36 ha tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giá trị đã đầu tư 70.299 triệu đồng) hiện nay đã thực hiện được các công việc sau:
 - o Về việc điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/500 cho phù hợp với định hướng đô thị mới, thì kết quả là ngày 10 /01/ 2014 UBND tỉnh Đồng Nai đã cấp phép quy hoạch số 04/GPQH và ban hành quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 về việc duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư thương mại tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, do công ty cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên là chủ đầu tư.
 - o Do quỹ đất trong quy hoạch là quỹ đất sạch đang thuộc quyền sử dụng đất của Công ty Cp tập đoàn thép Tiến Lên, nên việc triển khai dự án là rất thuận lợi.
 - o Tuy nhiên hiện nay do thị trường bất động sản có nhiều chưa thuận lợi, do vậy thực hiện định hướng Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 về việc tập trung triển khai giai đoạn 1(năm 2015 – 2019) tập trung phát triển Khu trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng để cung cấp cho khu vực miền đông (Đồng Nai – Vũng Tàu – Bà Rịa – Cái Mép).
- Triển khai đầu tư: Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng.
 - o Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện lập thủ tục pháp lý đầu tư Trung tâm vật liệu xây dựng, kết quả ngày 04 tháng 05 năm 2015, Công ty đã được cấp Giấy phép xây dựng số 01/GPXDT-SXD của Sở xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc “Được phép xây dựng công trình: Khu kinh doanh vật liệu xây dựng và các công trình phụ trợ”

Quy mô: 12.874 m² với tổng vốn đầu tư dự toán 46 tỷ đồng.

 - Showroom trưng bày, giới thiệu sản phẩm: diện tích xây dựng: 1.296 m²
 - Trung tâm vật liệu xây dựng tổng hợp số 1: diện tích xây dựng 2.448 m²
 - Trung tâm vật liệu xây dựng tổng hợp số 2: diện tích xây dựng 2.160 m²
 - Trung tâm vật liệu xây dựng tổng hợp số 3: diện tích xây dựng 2.592 m²
 - Ki ốt bán lẻ vật liệu xây dựng số 1: diện tích xây dựng 1.686 m²
 - Ki ốt bán lẻ vật liệu xây dựng số 2: diện tích xây dựng 1.188 m²
 - Kho chứa hàng: diện tích xây dựng 504 m²
 - Kho tiếp nhận hàng: diện tích xây dựng 1.000 m².
 - Và các công trình phụ trợ khác.
 - o Tiến độ xây dựng dự án trong năm 2015
 - Showroom trưng bày, giới thiệu sản phẩm: diện tích xây dựng: 1.296 m² ; Tiến độ thực hiện đạt 85%.
 - Ki ốt bán lẻ vật liệu xây dựng số 1: diện tích xây dựng 1.686 m²; Tiến độ thực hiện đạt 85% .
 - Ki ốt bán lẻ vật liệu xây dựng số 2: diện tích xây dựng 1.188 m²; Tiến độ thực hiện đạt 85%.

- Kho chứa hàng: diện tích xây dựng 504 m²; Tiến độ thực hiện đạt 85%.
 - Kho tiếp nhận hàng: diện tích xây dựng 1.000 m²; Tiến độ thực hiện đạt 85%.
 - Quý I và Quý II năm 2016 tập trung xây dựng hạ tầng và lắp đặt thiết bị vận hành.
 - Công trình dự kiến đưa vào vận hành khai thác vào đầu Quý III năm 2016.
- Triển khai đầu tư: Nhà văn phòng, Kho chứa thép và các công trình phụ trợ tại Đà Nẵng
- o Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện lập thủ tục pháp lý đầu tư Kho chứa hàng và các công trình phụ trợ tại Đà Nẵng, kết quả ngày 17 tháng 06 năm 2015, Công ty đã được cấp Giấy phép xây dựng số 983/GPXD của Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc “Được phép xây dựng công trình: Nhà văn phòng, Kho thép và các công trình phụ trợ”
Quy mô: 4.468 m² với tổng vốn đầu tư dự toán 26 tỷ đồng.
 - Chi phí quyền sử dụng đất: 16,5 tỷ đồng
 - Chi phí xây dựng 9,5 tỷ đồng.
 - o Thực hiện giải ngân xây dựng dự án.
 - Chi phí quyền sử dụng đất năm 2014 đã giải ngân 16,5 tỷ đồng đạt 100%, Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN CT00651, lô đất công nghiệp thuộc thửa đất số 2, tờ bản đồ 112 tiếp giáp Quốc lộ 1A thuộc xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
 - Chi phí xây dựng giải ngân trong năm 2015; Tiến độ xây dựng đến cuối năm 2015 đạt 90%.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn (Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn ngày 31/12/2015):

- o Chi tiết các khoản đầu tư:

Chứng khoán kinh doanh	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý cuối kỳ	Tăng/ Giảm (triệu đồng)
Công ty CP Kinh Đô	3.493	1.701	(1.792)
Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn - Hà Nội	2.553	1.702	(851)
Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn	2.063	2.197	134
Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Tân Kỳ	2.302	1.250	(1.052)
Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2.529	2.240	(288)
Các cổ phiếu khác	10.961	8.270	(2.691)
Tổng	23.903	17.227	(6.676)

- o Tại thời điểm ngày 31/12/2015, Công ty trích lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn: 6.676.909.851 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty TNHH Thép Tây Nguyên.

o Tình hình hoạt động kinh doanh.

- Hoạt động chủ lực của Công ty TNHH Thép Tây Nguyên là cán nóng thép hình hình U, I, V cỡ nhỏ và trung (dưới 150mm) và hoạt động gia công cắt cán kéo kim loại.
- Nhà máy cán nóng thép hình với công suất 60.000 tấn/năm đặt tại Lô 12 – 14 đường số 01 Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh, cuối năm 2014 và đầu năm 2015 hoạt động sản xuất chiếm tỷ trọng thấp, hiệu quả thấp do giá nguyên liệu đầu vào cao và sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu cùng chủng loại. Do vậy công ty thực hiện thanh lý toàn bộ dây chuyền sản xuất trên và chấm dứt hoạt động cán của nhà máy, chuyển đổi thành kho để phục vụ cho hoạt động thương mại.
- Hoạt động gia công cắt cán kéo kim loại với dây chuyền có công suất và năng lực lớn trong ngành công suất 85.000 tấn/năm dây chuyền đặt tại Lô 9D đường số 02 Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh, đến thời điểm 31/12/2015 tài sản đã thực hiện khấu hao trên 50%, hoạt động gia công ổn định trong suốt năm, bổ trợ rất tốt cho hoạt động thương mại của toàn công ty.
- Trong năm 2015, Doanh nghiệp cũng chủ động tham gia hoạt động thương mại các sản phẩm cùng chủng loại,

o Tình hình tài chính.

Đvt: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	%/ (Vốn đầu tư)
Tổng tài sản	328.770	204%
Vốn đầu tư chủ sở hữu	161.000	
Doanh thu thuần	1.035.601	643%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(33.938)	(21%)
Lợi nhuận khác	(1.787)	(1%)
Lợi nhuận trước thuế	(35.726)	(22%)
Lợi nhuận sau thuế	(35.726)	(22%)

- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Phúc.

o Tình hình hoạt động kinh doanh.

- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đại Phúc sở hữu một hệ thống nhà xưởng kho bãi lớn trên 20.000 m² tại khu Công nghiệp Tân Tạo, Tp Hồ Chí Minh.

- Hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty là thương mại kinh doanh thép công nghiệp , thép hình H, U, I, V ...thép cuộn và thép tấm các loại
- Tình hình tài chính.

Đvt: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	%/ (Vốn đầu tư)
Tổng tài sản	310.906	259%
Vốn đầu tư chủ sở hữu	120.000	
Doanh thu thuần	1.563.898	1.303%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(23.917)	(20%)
Lợi nhuận khác	(3.210)	(3%)
Lợi nhuận trước thuế	(27.127)	(23%)
Lợi nhuận sau thuế	(27.127)	(23%)

- Công ty TNHH MTV Thép Phúc Tiến.

- Tình hình hoạt động kinh doanh.
 - Công ty TNHH MTV Thép Phúc Tiến sở hữu dây chuyền gia công cắt cán kéo kim loại, sản xuất tấm lợp hiện đại tại khu vực phía Bắc và một hệ thống nhà xưởng kho bãi lớn.
 - Hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty là thương mại kinh doanh thép công nghiệp , thép hình H, U, I, V ...thép cuộn và thép tấm các loại trên thị trường Hà Nội.
- Tình hình tài chính.

Đvt: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	%/ (Vốn đầu tư)
Tổng tài sản	368.392	172%
Vốn đầu tư chủ sở hữu	214.400	
Doanh thu thuần	727.683	339%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(49.993)	(23%)
Lợi nhuận khác	2.816	1%
Lợi nhuận trước thuế	(47.177)	(22%)
Lợi nhuận sau thuế	(47.177)	(22%)

- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên.

o Lĩnh vực hoạt động kinh doanh.

Buôn bán vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất công, nông nghiệp, xây dựng và ngành nước, nguyên vật liệu nhựa và sản xuất các sản phẩm nhựa phục vụ xây dựng, sản xuất và tiêu dùng; Sản xuất tấm lợp kim loại, sản xuất cầu kiện thép hình, khung nhà tiền chế; Xây dựng lắp đặt các công trình công nghiệp, nông nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi; Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hoá, cho thuê bến bãi; Môi giới thương mại; đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng, chợ và siêu thị; Kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê; Gia công cơ khí, chế tạo máy công nghiệp, sản xuất ống thép, kinh doanh kim loại; Cho thuê kho, bãi, nhà xưởng.

o Tình hình tài chính.

Đvt: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	%/ (Vốn đầu tư)
Tổng tài sản	253.493	317%
Vốn đầu tư chủ sở hữu	80.000	
Doanh thu thuần	670.999	839%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(37.622)	(47%)
Lợi nhuận khác	760	1%
Lợi nhuận trước thuế	(36.862)	(46%)
Lợi nhuận sau thuế	(36.862)	(46%)

- Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng.

o Lĩnh vực hoạt động kinh doanh.

Xây dựng nhà các loại Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng: San lấp mặt bằng Lắp đặt hệ thống điện Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Hoàn thiện công trình xây dựng Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35 KV Bán buôn sắt, thép Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: - Bán buôn hàng kim khí Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Môi giới hợp đồng hàng hóa Đại lý: Đại lý ký gửi hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán, tài chính và bảo hiểm) Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại Sản xuất các cầu kiện kim loại Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu: Sản xuất tấm lợp kim loại Sản xuất sản phẩm từ plastic Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Bốc xếp hàng hóa Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: - Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa./.

- o Tình hình tài chính.

Đvt: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	%/ (Vốn đầu tư)
Tổng tài sản	87.942	235%
Vốn đầu tư chủ sở hữu	37.500	
Doanh thu thuần	339.113	904%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.410)	(17%)
Lợi nhuận khác	(305)	(1%)
Lợi nhuận trước thuế	(6.716)	(18%)
Lợi nhuận sau thuế	(6.716)	(18%)

- Công ty CP Thép Bắc Nam.

- o Tình hình hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Thép Bắc Nam tọa lạc trên diện tích 31.000 m² trong khu công nghiệp Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai với dây chuyền cán thép hình U,I,V cỡ lớn với công suất 300.000 tấn/năm. Nhà máy đã hoàn thiện giai đoạn đầu tư và hoàn tất quá trình sản xuất thử.

- o Tình hình tài chính.

Đvt: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	%/ (Vốn đầu tư)
Tổng tài sản	708.693	197%
Vốn đầu tư chủ sở hữu	360.000	
Doanh thu thuần	789.463	219%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	97	0,03%
Lợi nhuận khác	997	0,28%
Lợi nhuận trước thuế	1.094	0,30%
Lợi nhuận sau thuế	240	0,07%

4. Tình hình tài chính Công ty CP Tập đoàn Thép Tiến Lên năm 2015.

- a) Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	(+/-)%
Tổng giá trị tài sản	2.162.608	1.811.857	(16%)

Doanh thu thuần	3.724.960	3.590.268	(4%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	88.459	(176.919)	(300%)
Lợi nhuận khác	10.026	5.868	(41%)
Lợi nhuận trước thuế	98.486	(171.051)	(274%)
Lợi nhuận sau thuế	74.084	(173.059)	(334%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9,18%	(20,14%)	(319%)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
Chi tiêu về khả năng thanh toán:			
<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn</i>	1,48	1,24	
<i>Hệ số thanh toán nhanh</i>	0,57	0,46	
Chi tiêu về cơ cấu vốn:			
<i>Hệ số nợ/Tổng tài sản</i>	0,48	0,54	
<i>Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu</i>	0,97	1,15	
Chi tiêu về năng lực hoạt động:			
<i>Vòng quay hàng tồn kho</i>	3,86	4,71	
<i>Vòng quay tổng tài sản</i>	1,72	1,98	
Chi tiêu về khả năng sinh lời:			
<i>Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần</i>	2,00%	(4,80%)	
<i>Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu</i>	6,82%	(20,45%)	
<i>Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản</i>	3,42%	(9,55%)	
<i>Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần</i>	2,20%	(4,90%)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 83.185.564 cổ phiếu
 - o Số lượng cổ phiếu phổ thông : 83.185.564 cổ phiếu
 - o Số lượng cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu được mua lại : 1.460.000 cổ phiếu
 - o Số lượng cổ phiếu phổ thông : 1.460.000 cổ phiếu
 - o Số lượng cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn	42 %	Cổ đông nhỏ	58 %
- Cổ đông Tổ chức	2,8 %	Cổ đông cá nhân	97,2 %
- Cổ đông trong nước	98,78%	Cổ đông nước ngoài	1,22 %
- Cổ đông nhà nước	0 %	Cổ đông khác	100 %

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư chủ sở hữu phát sinh trong năm	: 39.598.760.000 đồng
o Vốn góp đầu năm	: 806.856.880.000 đồng
o Vốn góp tăng trong năm	: 39.598.760.000 đồng
o Vốn góp cuối năm	: 846.455.640.000 đồng
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	: 120.284.448.000
o Cổ tức chia trên lợi nhuận năm 2013 bằng tiền	: 80.685.688.000 đồng
o Cổ tức chia trên lợi nhuận năm 2014 bằng cổ phiếu:	39.598.760.000 đồng

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ đầu năm	: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ cuối năm	: 1.460.000 cổ phiếu
- Thời gian thực hiện:	
o Thực hiện mua từ ngày 17/06/2015 đến ngày 16/07/2015; Đã mua thành công 1.460.000 cổ phiếu; Giá mua bình quân: 6.164 đồng/cổ phiếu	
- Giá và phương thức giao dịch: Khớp lệnh	

e) Các chứng khoán khác:

(không)

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

(Do chịu sức ép cạnh tranh của hàng nhập khẩu, hoạt động sản xuất trong năm của các nhà máy cầm chừng, và Công ty chủ yếu tập trung vào hoạt động thương mại nên lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm phát sinh không đáng kể)

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

(Không)

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
(Không đáng kể)
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
(Không)
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.
(Không)

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.
(Không đáng kể)
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.
(Không)

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.
(Không)
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.
(Không)

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

- a) Số lượng lao động 440 người, mức lương trung bình đối với người lao động 8,2 triệu đồng/ tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động, theo quy định hiện hành.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động.
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm không đáng kể đối với các nhân viên cũ, khoảng 400 giờ cho các nhân viên mới.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp, Công ty luôn động viên song tùy vào ý chí phấn đấu của người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty có thực hiện đóng góp ủng hộ theo các chương trình của chính quyền địa Phương trong các dịp lễ tết, mức ủng hộ không đáng kể.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.
(Trong năm 2015 chưa triển khai)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Xem xét các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, so sánh với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015 do Hội đồng quản trị đề ra và đã thông qua Đại hội thường niên 2015, được mô tả chi tiết theo bảng sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện Năm 2015	Tỷ lệ hoàn thành(%)
1	Tổng doanh thu	3.753.295		3.612.213	
	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	3.724.960	4.000.000	3.590.268	(10%)
	Doanh thu hoạt động tài chính	13.671		7.251	
	Doanh thu khác (Thu nhập khác)	14.662		14.694	
2	Tổng chi phí	3.661.316		3.774.936	
	Giá vốn hàng bán và dịch vụ	3.519.547	3.760.000	3.606.782	(4%)
	Chi phí tài chính	63.182		77.080	
	Chi phí bán hàng	38.096		37.889	
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.854		44.360	
	Chi phí khác	4.635		8.825	
3	Lãi lỗ trong công ty liên kết	6.508		(8.326)	
4	Lợi nhuận trước thuế	98.486	167.000	(171.051)	(202%)
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại	24.322		2.088	
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	80		(3.711)	
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	74.084	100.000	(169.347)	(269%)
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	942	1000	(2.018)	(302%)

- Nguyên nhân chính của biến động trên là do nền kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn, dẫn đến cung cầu các sản phẩm thép diễn biến khó lường giá thép đã giảm khoảng 45% trong năm từ mức 429USD/tấn (tháng 1/2015) còn 260USD/tấn (tháng 12/2015), diễn biến trên tác động xấu đến hầu hết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thép.
- Trước những khó khăn chung, Trong năm 2015 Ban giám đốc Công ty đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm tái cơ cấu bộ máy, giảm chi phí quản lý, khai thác tốt các tài sản và giữ vững thị phần cung cấp của Doanh nghiệp, ổn định đời sống cán bộ công nhân viên, giữ được uy tín với khách hàng, để tạo nền tảng khi thị trường phục hồi.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	% (Tăng giảm)
TỔNG TÀI SẢN	2.162.608	1.811.857	(16%)
Tài sản ngắn hạn (triệu đồng)	1.568.364	1.209.757	(23%)
Tài sản dài hạn(triệu đồng)	594.244	602.100	1%
Vốn chủ sở hữu(triệu đồng)	1.086.771	840.467	(23%)
HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN			
Doanh thu thuần/tổng tài sản	1,72	1,98	15%
Hệ số lợi nhuận trên vốn chủ	6,80%	(20,45%	(401%)
Hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản	3,42%	(9,55%)	(379%)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	% (Tăng giảm)
Nợ phải trả	1.058.205	971.390	(8%)
Vốn chủ sở hữu	1.104.403	840.467	(24%)
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,48	1,24	(0,24)
Hệ số thanh toán nhanh	0,57	0,46	(0,11)

- Là một Doanh nghiệp có tỷ trọng hoạt động thương mại lớn trên 90% Doanh thu, với vòng quay kho xấp xỉ 4,71 lần trên năm tương ứng với thời gian tồn kho bình quân của mỗi lô hàng là 76 ngày. Trong khi Tiến Lên có thể huy động nguồn vốn ngắn hạn từ các tổ chức

tín dụng theo kế ước tài trợ 180 ngày. Điều này giúp cho Tiến Lên có khả năng thanh toán bất kỳ khoản nợ đến hạn nào.

– Ngoài ra trong năm không phát sinh bất cứ khoản nợ quá hạn nào được ghi nhận, trong khi tỷ giá điều chỉnh 5,2% trong giai đoạn cuối năm 2014 và năm 2015 và lãi suất ổn định.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

– Áp dụng công nghệ trong quản lý: Trong năm Công ty đã ký hợp đồng triển khai hệ thống quản lý IRP để nâng cao năng lực quản lý.

– Cơ cấu lại kho tàng nhà xưởng và nâng cao năng lực của Ban kiểm soát nội bộ trong công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

– Công ty luôn cố gắng giữ vững mức tăng trưởng của doanh thu thuần, tăng sản lượng cung cấp cho thị trường để có thể tăng thị phần cung cấp theo từng năm.

– Định hướng cơ bản của Công ty vẫn tập trung chủ yếu vào lĩnh vực kinh doanh truyền thống của công ty là: xuất nhập khẩu, sản xuất, cung ứng các mặt hàng thép cuộn, thép tấm, thép hình, kết cấu thép, các sản phẩm thép qua gia công cho thị trường.

– Tập trung khai thác các tài sản hiện có là thế mạnh, Quản lý tốt các chi phí sản xuất tại các nhà máy để đưa những sản phẩm có chất lượng ra thị trường.

– Kế hoạch năm 2016 phấn đấu lợi nhuận đạt 25% / vốn chủ sở hữu, khắc phục hoàn toàn lỗ trong năm 2015.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

– Ý kiến của Kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

(Báo cáo như các nội dung đã nêu tại mục 6, phần II)

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

(Báo cáo như các nội dung đã nêu tại mục 6, phần II)

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

(Báo cáo như các nội dung đã nêu tại mục 6, phần II)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

– Năm 2015 hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Thép Tiến Lên cũng gặp một số khó khăn nhất định trong đó có việc giá hàng hóa thế giới biến động phức tạp do các chính sách

hỗ trợ xuất khẩu và giải quyết hàng tồn kho của một số nước, tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh Năm 2015, các khó khăn bao gồm:

a/ Khó khăn thứ nhất:

- Giá bán các sản phẩm thép trong nước giảm với mức giảm trên 49%
 - o Giá bán trung bình đầu năm 2015 : 13.185 đồng/kg
 - o Giá bán trung bình cuối năm 2015 : 7.290 đồng/kg
 - o Tại thời điểm quý 4 năm 2015, nhiều mặt hàng có giá bán thấp hơn giá thành hàng tồn kho.
 - o Kết thúc năm tài chính 2015, Thép Tiến Lên đã phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 95 tỷ đồng.
- Nguyên nhân giá nhập khẩu giảm 39%
 - o Giá nhập khẩu trung bình đầu năm : 425 usd/tấn
 - o Giá nhập khẩu trung bình cuối năm : 265 usd/tấn
 - o Giá nhập khẩu giảm do nhu cầu thế giới giảm dẫn đến nhiều nhà máy trên thế giới bị dư công suất và tồn kho tăng cao, (Các nhà máy đã chọn Phương án bán dưới giá thành để duy trì hoạt động sản xuất).
 - o Biểu đồ giá giảm đều trong năm và giảm mạnh vào quý 4 dẫn đến hàng tồn kho có giá cao hơn đáng kể so với giá nhập khẩu cùng thời điểm.
 - o Nhiều công ty kinh doanh thép đã sử dụng các hợp đồng bán hàng giao sau, cũng là một nguyên nhân khiến giá thép nội địa có mức giảm cao hơn so với giá nhập khẩu.

b/ Khó khăn thứ hai : Chi phí hoạt động tăng cao.

- Chi phí hoạt động tăng cao trong khi doanh thu năm 2015 giảm.
 - o Chi phí hoạt động năm 2014 (124 tỷ) : 3,32%/Doanh thu
 - o Chi phí hoạt động năm 2015 (145 tỷ) : 4,03% /Doanh thu
- Nguyên nhân do chi phí hoạt động phụ thuộc vào sản lượng bán.
 - o Sản lượng bán năm 2014: 310 ngàn tấn
 - o Sản lượng bán năm 2015: 384 ngàn tấn (tăng 24%).
 - o Doanh thu năm 2015 giảm là do giá bán giảm.

c/ Khó khăn thứ ba: Biến động tỷ giá

- Là đơn vị nhập khẩu nên tại thời điểm tỷ giá tăng giá thành hàng hóa đã ký hợp đồng (nguồn tài trợ có gốc ngoại tệ) tăng tương ứng, trong khi không thể tăng giá bán khi hàng về cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:
 - o Tỷ giá thời điểm 17/11/2014 : 21.380 VND/USD
 - o Tỷ giá thời điểm 15/11/ 2015 : 22.495 VND/USD (tăng 5,2 %)

Những tác động từ những khó khăn trên:

- Năm 2015 Công ty CP Tập đoàn Thép Tiên Lên có kết quả sau:

o ROE Cty Mẹ	: (3,6%)	ROE Hợp nhất	: (21%)
o ROA Cty Mẹ	: (2,3%)	ROA Hợp nhất	: (10%)
o EPS Cty Mẹ	: (352 đồng)	EPS Hợp nhất:	(2.017 đồng)

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 19/04/2015, HĐQT đã triển khai chương trình, nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2015 với sự cố gắng của Ban điều hành và tập thể cán bộ, nhân viên, Công ty đã giữ vững hoạt động để xác định và nắm bắt các cơ hội kinh doanh khi thị trường phục hồi.

- Liên quan đến công tác môi trường xã hội: Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về các vấn đề trên:

- o Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

(Không)

- o Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

(Không)

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

- Hai thành viên HĐQT cũng là thành viên Ban Tổng giám đốc có bà Phạm Thị Hồng kiêm Tổng giám đốc và ông Nguyễn Văn Quang kiêm Phó tổng giám đốc) nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban tổng giám đốc cho HĐQT được thuận lợi.

- Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của công ty bằng những phương tiện viễn thông như (Điện thoại, Fax, Email, Chat, ...) ngoài những cuộc họp định kỳ cũng như bất thường. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban tổng giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Ban tổng giám đốc gửi các thành viên hội đồng quản trị hàng tháng.

- Trong năm 2015 HĐQT cũng đã thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong các lĩnh vực tài chính, kế toán; kinh doanh; sản xuất và đầu tư. Kết quả giám sát đã được gửi cho các thành viên HĐQT trong báo cáo tháng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Về xu hướng, (05) năm năm sau khi khủng hoảng tài chính toàn cầu bùng nổ, giai đoạn tồi tệ nhất dường như đã qua nhưng kinh tế thế giới vẫn còn mong manh. Các quốc gia có thu nhập cao tiếp tục đối mặt với tác động từ tốc độ tăng trưởng chậm và bất ổn. Như vậy kinh tế Thế giới sẽ vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Những khó khăn chung của kinh tế Thế giới sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam và đến hoạt động của các doanh nghiệp.

- Hội đồng Quản trị nhận định, mặc dù còn nhiều khó khăn do diễn biến về chính trị kinh tế tác động đến giá nhiên liệu, hàng hóa, tuy nhiên thị trường bất động sản đã thấy tín hiệu phục hồi..., lãi suất ổn định ở mức thấp sẽ thúc đẩy tình hình kinh doanh năm 2016 nền kinh tế Việt Nam sẽ có mức tăng trưởng tốt hơn năm 2015.

- Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị định hướng thông qua kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt 25% trên vốn chủ sở hữu (đạt mức tương đương 210 tỷ đồng).
- Hội đồng Quản trị cũng xác định nhiệm vụ lớn nhất trong năm 2016 như sau:
 - i. là đảm bảo chất lượng hàng hóa và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, giữ vững thị phần về cung ứng sản phẩm thép công nghiệp trên toàn thị trường cả nước.
 - ii. Ngoài hoạt động hiện tại, tập trung vào phát triển Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng Long Thành và phát triển thị trường khu vực miền Trung
 - iii. thường xuyên duy trì các chương trình hợp, duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên của Hội đồng quản trị; đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng điều lệ, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các quy định của pháp luật hiện hành và đặc biệt là tăng cường quản trị Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động minh bạch, hiệu quả.

V. Quản trị công ty:

I. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị: có 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. (Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 (ngày 20/04/2014).

- o Ông Nguyễn Mạnh Hà : Chủ tịch HĐQT
 - i. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 18,50 %
- o Ông Nguyễn Văn Quang : Ủy viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc
 - i. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 9,42 %
- o Bà Phạm Thị Hồng : Ủy viên HĐQT
 - i. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 11,32 %
- o Ông Phạm Công Thìn : Ủy viên HĐQT
 - i. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 0,02 %
- o Ông Nguyễn Văn Hưng : Ủy viên HĐQT
 - i. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 0,02 %

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (ngày 19/04/2015): không.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

(Chưa thành lập).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐQT	26/02/2015	Quyết nghị; <u>Điều 1:</u> Tổ chức đại hội: - Tên gọi: Đại hội đồng cổ đông thường

			<p>niên năm 2015;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian dự kiến thực hiện: Công ty sẽ thông báo chi tiết trên thư mời và trên Website; - Tỷ lệ thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> • Đối với cổ phiếu phổ thông: 01 cổ phiếu – 01 quyền biểu quyết. - Ngày đăng ký cuối cùng : 12/03/2015 <p>Điều 2: Nội dung chủ yếu của Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình SXKD năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015; - Phê chuẩn báo cáo tình hình tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2014; - Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2014; - Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2015; - Thông qua một số nội dung hoạt động khác tại Đại hội. <p>Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc công ty và các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
2	Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐQT	05/05/2015	<p>Quyết nghị:</p> <p>Điều 1: Thông qua kế hoạch mua cổ phiếu quỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại giao dịch: Mua cổ phiếu quỹ; - Mã cổ phiếu: TLH; - Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến mua: 3.000.000 cổ phiếu. - Mục đích mua cổ phiếu quỹ: Để bình ổn giá cổ phiếu trên thị trường. - Thời gian dự kiến giao dịch: Từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2015. <p>Điều 2: Nội dung thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký và gửi các tài liệu báo cáo theo quy định trong thông tư 130/2012/TT-BTC lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định trong thông tư 130/2012/TT-BTC.

			<ul style="list-style-type: none"> - Nơi mở tài khoản giao dịch: Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam; số liệu tài khoản: 020C101263. - Giao dịch và báo các kết quả giao dịch theo các quy định hiện hành. <p><u>Điều 3:</u> Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty và các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
3	Nghị quyết số 03/2015/NQ-HDQT	23/05/2015	<p>Quyết nghị:</p> <p><u>Điều 1:</u> Thay đổi công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện lệnh mua 3.000.000 cổ phiếu quỹ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu quỹ trước khi thay đổi: Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam – chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 09 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; - Điện thoại: 08 39152930; - Tài khoản thực hiện giao dịch: 020C 101263; 2. Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu quỹ sau khi thay đổi: Công ty cổ phần chứng khoán MB – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; - Điện thoại: (08) 39203388 - Tài khoản thực hiện giao dịch: 005C531799; <p><u>Điều 2:</u> Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty và các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
4	Nghị quyết số 04/2015/NQ-HDQT	14/10/2015	<p>Quyết nghị:</p> <p><u>Điều 1:</u> Thông qua việc triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm</p>

		<p>2014, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích phát hành: Công ty CP Tập đoàn Thép Tiên Lên phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 cho các cổ đông hiệu hữu ĐHĐCĐ chấp thuận. - Phương án phát hành: <ul style="list-style-type: none"> • Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông • Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/Cp • Số lượng cổ phần TLH dự kiến phát hành: 3.961.284 cổ phần. • Tỷ lệ thanh toán đợt 1: 5% • Mục đích: Trả cổ tức bằng cổ phiếu. • Tổng giá trị dự kiến phát hành: 39.612.844.000 đồng. • Đối tượng phát hành thêm: Danh sách cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện trả cổ tức. - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: <ul style="list-style-type: none"> • Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị loại bỏ. - Thời điểm thực hiện phát hành dự kiến: trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu cần) kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản. - Tăng vốn điều lệ công ty: <ul style="list-style-type: none"> • Vốn điều lệ dự kiến thay đổi: Tăng thêm tối đa là 39.612.844.000 đồng tương ứng với giá trị của số lượng cổ phần phát hành thêm cụ thể tối đa là 3.961.281 cổ phần (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần). • Sau khi hoàn thành việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, mức vốn điều lệ được tăng tương ứng với kết quả thực tế đợt phát hành thêm cổ phần và sửa đổi Điều lệ tương ứng. <p><u>Điều 2:</u> Thông qua việc cam kết niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức sẽ được lưu ký bỏ sung tại
--	--	--

			<p>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.</p> <p><u>Điều 3:</u> Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty và các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p><u>Điều 4:</u> Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
5	Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐQT	14/10/2015	<p>Quyết nghị:</p> <p><u>Điều 1:</u> Trả cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên chứng khoán: Cổ phiếu công ty cổ phần Tập đoàn thép Tiên Lên. - Mã chứng khoán: TLH - Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông. - Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu. - Số cổ tức trả bằng cổ phiếu đợt 1 là 3.961.284 cổ phiếu. - Số tiền trả cổ tức bằng cổ phiếu đợt 1 là 39.612.840.000 đồng. - Ngày đăng ký cuối cùng: Dự kiến từ tháng 10 đến tháng 12/2015 sau khi có công văn chấp thuận của UBCKNN. - Tỷ lệ thanh toán đợt 1 : 5% <p><u>Điều 2:</u> Các thành viên Hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc công ty và các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký</p>

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT được tổ chức định kỳ và các phiên họp HĐQT bất thường để đánh giá lại kế hoạch, đánh giá và xác định dự trù kết quả của các kế hoạch và xem lại nhiệm vụ của từng chức danh, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của HĐQT và đặt ra những giới hạn về nhiệm kỳ cho các thành viên HĐQT.
- Chức năng kiểm soát quản trị của thành viên độc lập trong năm qua giúp hình thành sự cân bằng thích hợp về quyền lực quản trị, trong đó tập trung kiểm soát, định hướng, dẫn dắt và đóng góp ý kiến xây dựng các quy trình.
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.
(Không)

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.
(Không)

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội cổ đông bầu ra.
 - o Bà Trương Thị Thu Hiền : Trưởng Ban kiểm soát
 - i. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 0,06 %
 - o Bà Lê Thị Hồng Liễu : Thành viên
 - i. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 0,03 %
 - o Bà Cao Thị Hoài Thu : Thành viên
 - i. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 0,03 %
- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát: không.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2015 ban kiểm soát đã chú trọng kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động của công ty như sau:
 - Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2015 được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2015.
 - Xem xét tính phù hợp của các Quyết nghị được Hội đồng quản trị thông qua trong công tác quản lý, điều hành trong năm 2015.
 - Tham gia buổi họp của Hội đồng quản trị; kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành triển khai, thực hiện.
 - Xem xét, đánh giá các báo cáo định kỳ do Ban điều hành lập.
 - Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu. Đồng thời phối hợp, trao đổi với kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.
 - Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập và thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.
 - Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.
 - Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao và chi phí HDQT năm 2015 là: 780.000.000 đồng, trong đó: thù lao HDQT: 780.000.000 đồng; chi phí: không.

Trong đó số thù lao của từng thành viên:

- o Ông Nguyễn Mạnh Hà - Chủ tịch : 540.000.000 đồng
- o Ông Nguyễn Văn Quang - Ủy viên : 60.000.000 đồng
- o Bà Phạm Thị Hồng - Ủy viên : 60.000.000 đồng
- o Ông Nguyễn Văn Hưng - Ủy viên : 60.000.000 đồng
- o Ông Phạm Công Thìn - Ủy viên : 60.000.000 đồng

- Thù lao và chi phí BKS: 132.000.0000 đồng, trong đó: thù lao 132.000.0000 đồng; chi phí: Không

Trong đó số thù lao của từng thành viên:

- o Bà Trương Thị Thu Hiền - Trưởng BKS: 60.000.000 đồng
- o Bà Lê Thị Hồng Liễu - Thành viên: 36.000.000 đồng
- o Bà Cao Thị Hoài Thu - Thành viên: 36.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Mạnh Hà	Chủ tịch HDQT/Cổ đông lớn	14.932.324	18,50%	15.678.940	18,52%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
2	Nguyễn Văn Quang	Thành viên HDQT kiêm Phó TGD/Cổ đông lớn	7.599.325	9,42%	7.979.291	9,42%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
3	Phạm Công Thìn	Thành viên HDQT	20.000	0,02%	21.000	0,02%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
4	Nguyễn Văn Hưng	Thành viên HDQT	2.250	0,002%	2.362	0,002%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
5	Phạm Thị Hồng	Thành viên HDQT/Tổng giám đốc/ Cổ	9.133.183	11,32%	9.589.842	11,33%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu

		đồng lớn/ Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT					
6	Dương Quang Bình	Phó tổng giám đốc	22.890	0.03%	24.034	0.03%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
7	Đào Thị Kim Loan	Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin	58.780	0.07%	61.719	0.07%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
8	Trương Thị Thu Hiền	Trưởng ban kiểm soát	41.284	0,06%	43.348	0,06%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
9	Lê Thị Hồng Liễu	Thành viên BKS	17.167	0.03%	18.025	0.03%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
10	Cao Thị Hoài Thu	Thành viên BKS	17.167	0.03%	18.025	0.03%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong kỳ phát sinh khoản vay ngắn hạn với các bên liên quan:

- Vay của Ông Nguyễn Mạnh Hà_Ct.Hội đồng quản trị:
 - o Số tiền 13.966.078.375 đồng
 - o Lãi xuất 0 (không)
- Vay của Bà Phạm Thị Hồng_TV.Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
 - o Số tiền 4.813.406.342 đồng
 - o Lãi xuất 0 (không)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật quản lý thuế, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.
- Về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 19/04/2015 và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.
- Về các quyết định của Ban tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, hợp pháp và kịp thời. Các quyết định có nội dung chưa phù hợp đều được điều chỉnh phù hợp sau khi xin ý kiến của Hội đồng quản trị

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích **BÁO CÁO KIỂM TOÁN HỢP NHẤT SỐ 371/2016/BC.KTTC-AASC.KT2** ngày 15/03/2016 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. “ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Tập đoàn Thép Tiến Lên tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

- Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Báo cáo tài chính công ty mẹ
(Như phụ lục của Bản báo cáo này)
- Được cung cấp tại các địa chỉ:
 - ✓ Văn phòng : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên.
: Địa chỉ:G4A, Khu phố 4, phường Tân Hiệp đường Đồng Khởi, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 - ✓ Website : www//tienlengroup.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

NGUYỄN MẠNH HÀ
CT.Hội đồng quản trị